TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/DS-ST.
Ngày: 15-5-2019.
V/v tranh chấp HĐ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Nguyễn Thị Yến Xuân.

Bà Võ Thị Bích Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản)*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2019/QĐST-DS ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng.

Địa chỉ: Số 13, đường P, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành A; chức vụ: Cán bộ tín dụng (Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2018).

Địa chỉ chi nhánh: Số 60, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1965, nơi cư trú: Số nhà 47, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 07/9/2012 ông Huỳnh Văn Q có ký hợp đồng tín dụng số 0097722701512001 vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Việc cho vay không có thế chấp tài sản để đảm bảo (tín chấp).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 15/5/2019 ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 88.734.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 39.180.460 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.540.540đồng và nợ lãi quá hạn là 39.013.862 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Q trả tổng các khoản nợ là 88.734.862 đồng như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn Q trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng; giao dịch giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Văn Q được giao dịch trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, giao dịch trên đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì được áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ kiện nêu trên; đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đối với Ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì Ngân hàng thực hiện cho vay đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ông Huỳnh Văn Q có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng là sự thật (theo Hợp đồng tín dụng số: 0097722701512001ngày 07/9/2012), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ ông Q thực hiện không đúng, tính đến ngày 15/5/2019 ông Q còn nợ ngân hàng số tiền 88.734.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 39.180.460 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.540.540 đồng và nợ lãi quá hạn là 39.013.862 đồng, nên ngân hàng

kiện yêu cầu ông Q trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng còn yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 16/5/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tính bằng 5% trên tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nên án phí bị đơn phải nộp là 4.436.700 đồng.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Huỳnh Văn Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản tiền như sau:

+ Tiền nợ gốc là 39.180.460 đồng *(Ba mươi chín triệu một trăm tám chục ngàn bốn trăm sáu mươi đồng)*.

+ Tiền nợ lãi trong hạn là 10.540.540 đồng *(Mười triệu năm trăm bốn mươi ngàn năm trăm bốn chục đồng)*.

+ Tiền nợ lãi quá hạn là 39.013.862 đồng *(Ba mươi chín triuệ một trăm tám chục ngàn bốn trăm sáu mươi đồng)*.

- Kể từ ngày 16/5/2019 ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 0097722701512001ngày 07/9/2012.

2. Về án phí:

- Buộc ông Huỳnh Văn Q phải nộp 4.436.700 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.117.000 đồng (*Hai triệu một trăm mười bảy ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0004275 ngày 15/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được hoàn trả lại cho Ngân hàng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng